

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN MỸ XUYÊN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH SÓC TRĂNG**

*Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST*

*Ngày: 10/05/2021.*

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.
- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Bùi Anh Đức  
2. Ông Lương Minh Suốt
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tô Văn Đăng - Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2021 về “***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con***”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐ-ST, ngày 20/4/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Hà Thị H**, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Bản T, xã H, Huyện P, tỉnh Sơn La.

- **Bị đơn:** Ông **Sơn T**, sinh năm 1993. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

\* Con chung trên 7 tuổi: Cháu **Sơn Thế B**, sinh ngày 15/5/2013.

Địa chỉ: Bản T, xã H, Huyện P, tỉnh Sơn La.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2021, nguyên đơn bà Hà Thị H trình bày:* Vào năm 2013 bà H và ông T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn lại được. Vợ chồng đã ly thân gần một năm.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên

Son Thế B, sinh ngày 15/5/2013 hiện nay đang sống với bà H. Nay về con chung bà H yêu cầu được nuôi con, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết, về nợ chung không có nợ ai tài sản gì, không yêu cầu giải quyết.

- Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý ngày 26/3/2021 bị đơn ông T trình bày: Ông đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án về việc bà H khởi kiện xin ly hôn. Nay về hôn nhân ông T cũng thống nhất ly hôn, về con chung ông đồng ý để con chung là cháu Sơn Thế B, sinh năm 2013 cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành, ông tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho bà H mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về đường lối giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Bà Hà Thị H được ly hôn với ông Sơn T. Về con chung: Bà H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu tên Sơn Thế B, sinh ngày 15/5/2013 đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho ông T không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc ông T đồng ý đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho bà H mỗi tháng là 1.000.000đ đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn bà H và ông T đều có đơn xin yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T và bà H theo quy định pháp luật.

### **Về nội dung:**

- *Về hôn nhân:*

[2] Bà Hà Thị H và ông Sơn T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013 và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và ông T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống gần một năm nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, vì vậy bà H xin ly hôn với ông T.

[3] Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông T và bà H không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân thời gian dài mà không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Ngoài ra phía ông T cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà H. Vì vậy việc bà H yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ để chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[4] - *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, ông T và bà H đã có với nhau 01 cháu tên Sơn Thế B, sinh ngày 15/5/2013 hiện nay đang sống với bà H. Nay về con chung bà H yêu cầu được nuôi con, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ nhỏ cháu B đã sống chung với bà H, hiện nay cháu mới 08 tuổi. Phía ông T cũng thống nhất để cháu B được sống với bà H, do đó cần tiếp tục giao cháu B cho bà H được tiếp tục **chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục** đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[5] - *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên phía ông T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà H mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Vì vậy để đảm bảo về quyền lợi cho cháu B nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con của ông T là cấp dưỡng cho cháu B mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng qui định của pháp luật.

[6] - *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm a khoản 6 Điều 27 **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội** thì bà H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, ông T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

[7] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278, khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị H.

- Về hôn nhân: Bà Hà Thị H được ly hôn với ông Sơn T.  
- Về con chung: Bà H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu tên Sơn Thế B, sinh ngày 15/5/2013 đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho ông T không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc ông T đồng ý đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho bà H mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0009202, ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Ông Sơn T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Dương Hải**